

Số: 02 Ngày
08/01/2018

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Năm 2018: “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”.
2. Người bị tạm giam, tạm giữ, phạt tù được sử dụng kinh sách hợp pháp để phục vụ nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo.
3. Tỉnh Khánh Hòa sẽ nhận 1000 tấn gạo để cứu đói cho nhân dân bị ảnh hưởng của cơn bão số 12.
4. Đến năm 2020, số người được tiếp nhận thông tin về phòng, chống

HIV/AIDS, ma túy, mại dâm tăng 20% so với năm 2017.

5. Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân giao đất, cho thuê không đúng quy định pháp luật.

6. Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ sẽ vận hành và hoạt động trên Internet.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư hướng dẫn trình tự, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền hội họp, lập hội của công dân như thế nào?
2. Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền bình đẳng giới như thế nào?
3. Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo như thế nào?
4. Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân như thế nào?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. NĂM 2018: “KỶ CƯƠNG, LIÊM CHÍNH, HÀNH ĐỘNG, SÁNG TẠO, HIỆU QUẢ”

Ngày 01/01/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 nhằm đề ra phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” và xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành là: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Theo đó, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp. Trong đó, điều hành đồng bộ các chính sách vĩ mô, kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng với chính sách tài khóa chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương và các chính sách khác; phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,7%, kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; tập trung cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, thuế, hải quan, nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng, bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công, lý lịch tư pháp, hộ tịch... giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp. Phấn đấu năm 2018 cải thiện đáng kể về thứ hạng của Việt Nam trong bảng xếp hạng của thế giới, đưa Việt Nam vào nhóm ASEAN-4 về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh.

Chính phủ còn yêu cầu phải thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong đó, tập trung thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giải
Số 01 ngày 02/01/2018 trang 2/11

quyết căn bản hồ sơ tồn đọng, trong đó hoàn thành dứt điểm chương trình hỗ trợ người có công về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018; rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%; xử lý nghiêm những trường hợp kích động, lôi kéo công dân khiếu kiện đông người hoặc lợi dụng khiếu kiện để gây rối.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp; thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước và các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa thông tin xấu, độc, sai sự thật.

2. NGƯỜI BỊ TAM GIAM, TẠM GIỮ, PHẠT TÙ ĐƯỢC SỬ DỤNG KINH SÁCH HỢP PHÁP ĐỂ PHỤC VỤ NHU CẦU TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Người bị tạm giữ, người bị tạm giam theo quy định của pháp luật về thi hành tạm giữ, tạm giam; người đang chấp hành hình phạt tù; người

đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi là người bị quản lý, giam giữ) được sử dụng kinh sách xuất bản dưới hình thức sách in, phát hành hợp pháp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của cá nhân và được thể hiện niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo bằng lời nói hoặc hành vi cá nhân theo quy định của pháp luật về nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đây là nội dung đáng chú ý được Chính phủ quy định tại Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Theo đó, việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo của người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ không được làm ảnh hưởng đến quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của người khác và không trái với quy định của pháp luật. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn cách thức quản lý kinh sách, thời gian, địa điểm, sử dụng kinh sách và bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cho người bị quản lý, giam giữ tại cơ sở quản lý, giam giữ.

Nghị định còn quy định công dân Việt Nam được tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài khi về

Việt Nam làm chức sắc, chức việc thì tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo khi giải thể cần phải được công bố công khai trên ba số báo viết hoặc báo điện tử ở trung ương hoặc địa phương nơi có trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo trong thời gian 15 ngày sau khi giải thể.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

3. TỈNH KHÁNH HÒA SẼ NHẬN 1.000 TẤN GẠO ĐỂ CỨU ĐÓI CHỖ NHÂN DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA CƠN BÃO SỐ 12

Ngày 04/01/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-TTg về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Khánh Hòa bị ảnh hưởng cơn bão số 12.

Theo đó, Bộ Tài chính xuất cấp (không thu tiền) 1.000 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Khánh Hòa (bao gồm 500 tấn gạo đã xuất cấp tại Thông báo Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến về công tác khắc phục hậu quả cơn bão số 12 năm 2017 tại Thông báo số 525/TB-VPCP ngày 10/11/2017).

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

1.000 tấn gạo này, để hỗ trợ cứu đói cho nhân dân bị ảnh hưởng của cơn bão số 12. UBND tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm tiếp nhận và sử dụng số gạo được cấp bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng theo quy định.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/01/2018.

4. ĐẾN NĂM 2020, SỐ NGƯỜI ĐƯỢC TIẾP CẬN THÔNG TIN VỀ PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS, MA TÚY, MẠI DÂM TĂNG 20% SO VỚI NĂM 2017.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên sóng truyền hình, phát thanh, báo viết, báo điện tử và các ấn phẩm khác của ba cơ quan truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân trong công tác này, ngày 30/12/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2140/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đến năm 2020”.

Theo đó, đến hết năm 2020, nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin; tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, thể loại, sản phẩm truyền thông, trong đó, sản phẩm truyền thông mới tăng 10 -15%; số lượng sản phẩm truyền thông bằng tiếng các dân tộc các khu vực trọng điểm tăng 20%; tăng trên 15% thời lượng đưa tin trên sóng truyền hình, phát thanh và các ấn phẩm khác của 03 cơ quan truyền

thông (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam) so với năm 2017; tăng 20% số người được tiếp cận thông tin về phòng chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm so với năm 2017; phần đầu 100% phóng viên, biên tập viên phụ trách chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề thuộc 03 cơ quan truyền thông: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam được tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm.

Để đạt được các mục tiêu trên, ba cơ quan truyền thông cần phải rà soát các chương trình, phương tiện, các ấn phẩm truyền thông, xây dựng kế hoạch tăng thời lượng, đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông; phân công phóng viên, biên tập viên và cán bộ đầu mối thực hiện công tác truyền thông và tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ đi thực tế địa phương; bố trí cán bộ đầu mối tổng hợp, cung cấp thông tin.

Ba cơ quan thường trực (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Y tế) và ba cơ quan truyền thông cần phải quan tâm, bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án; huy động các nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện Đề án; ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, ưu tiên hình thức trực tuyến thông qua tổ chức tìm hiểu pháp luật, tư vấn, giải

đáp pháp luật qua điện thoại, mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với ba cơ quan thường trực để xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên cơ sở chức trách của mỗi cơ quan; thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và các hoạt động giám sát, sơ kết, đánh giá; chỉ đạo cơ quan thường trú tại các tỉnh, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Sở Y tế thực hiện tốt công tác truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2017.

5. XỬ LÝ NGHIÊM TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GIAO ĐẤT, CHO THUÊ KHÔNG ĐÚNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT.

Nhằm chấn chỉnh và khắc phục tồn tại hạn chế để tăng cường công tác quản lý đất đai và đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, ngày 01/01/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải bãi bỏ, điều chỉnh các nội dung công việc và các loại giấy tờ không đúng quy định, không đúng thẩm quyền, kéo dài thời gian thực hiện, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi

thực hiện các giao dịch về đất đai; yêu cầu các địa phương bố trí đủ kinh phí từ ngân sách địa phương cho thực hiện các nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai ở địa phương; bảo đảm dành tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm cho việc đo đạc lập bản đồ, địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần phải rà soát các công trình, dự án đã có quyết định thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng còn tồn đọng chưa triển khai thực hiện được, nhất là các dự án, công trình trọng điểm và các trường hợp có quyết định thu hồi đất từ ngày 01/7/2014; rà soát, điều chỉnh hoặc hủy bỏ các dự án, công trình có trong kế hoạch hàng năm mà đã quá 03 năm nhưng chưa thực hiện theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất; chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, tính thu nghĩa vụ tài chính về đất đai không đúng quy định của pháp luật; cũng như đối với việc buông lỏng quản lý để xảy ra tình trạng lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép hoặc chậm đưa đất vào sử dụng mà không xử lý kịp thời.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đất trồng lúa, đất rừng phòng

hộ và rừng đặc dụng sang làm việc khác theo đúng chỉ đạo của Ban Bí thư; khẩn trương thực hiện việc xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu đất đai quốc gia theo mô hình thống nhất theo đúng tiến độ, nội dung đã được phê duyệt để quản lý, khai thác hiệu quả, bảo đảm, liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương.

Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền các vụ việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai kéo dài đã nhiều năm và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp đồng bộ để phòng ngừa, hạn chế tình trạng này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, gửi báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm để tổng hợp chung.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ SẴN VẬN HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG TRÊN INTERNET

Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ngày 28/12/2017, quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/02/2018.

Theo đó, Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ là hệ thống công nghệ thông tin chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, cung cấp, đảm bảo các chức năng cơ bản giúp các tỉnh tổng hợp dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ về Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ công tác kiểm tra, công nhận tính đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ bao gồm: hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và được thiết lập, vận hành và hoạt động trên Internet tại địa chỉ pcgd.moet.gov.vn.

Cơ sở dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ gồm dữ liệu điều tra về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của các đối tượng được điều tra nhằm cung cấp thông tin số liệu báo cáo, kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định. Kết quả và số liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cung cấp trên Hệ thống thông tin quản lý phổ cập

giáo dục, xóa mù chữ là một trong những cơ sở để kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận tính đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; phục vụ xây dựng các chính sách phát triển giáo dục và kinh tế - xã hội.

Việc vận hành Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng cho tỉnh (qua thư điện tử pcgd@moet.gov.vn và hướng dẫn trực tuyến qua mạng Internet) do Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện. Việc tổ chức sử dụng Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong phạm vi tỉnh, hướng dẫn sử dụng và hỗ trợ kỹ thuật cho các cấp huyện, cấp xã (nếu có) do tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện.

Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện sự cố kỹ thuật liên quan đến Hệ thống phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, các tỉnh tổng hợp, báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo để có biện pháp xử lý kịp thời. Các tỉnh huyện, xã đang triển khai phần mềm khác để thu thập, quản lý dữ liệu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ có trách nhiệm liên hệ, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Công nghệ thông tin) để được hướng dẫn, hỗ trợ kết nối, trao đổi dữ liệu với Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo yêu cầu.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN TRÌNH TỰ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA VÀ KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Tài chính hiện đang tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Thông tư hướng dẫn trình tự, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương.

Theo đó, đối tượng được áp dụng là các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm; bao gồm: doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn; tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

Đối với mức chi hoạt động khuyến công quốc gia, doanh nghiệp được chi hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm hoàn thiện kế hoạch kinh doanh khả thi; dự án thành lập doanh nghiệp và chi phí liên quan đến đăng ký thành

lập doanh nghiệp với mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp; chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí về xây dựng, mua máy móc thiết bị với mức hỗ trợ tối đa 30% nhưng không quá 1 tỷ đồng/mô hình để chi hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật; chi mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp với mức hỗ trợ tối đa 30% nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.

Doanh nghiệp còn được chi hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với mức tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở; chi hỗ trợ tổ chức hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước, bao gồm: hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng, chi thông tin tuyên truyền và chi hoạt động của Ban tổ chức hội chợ triển lãm trên cơ sở giá đấu thầu hoặc trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với mức chi hoạt động khuyến công địa phương, UBND cấp tỉnh xây dựng Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương và quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động

khuyến công địa phương cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Kinh phí bảo đảm hoạt động khuyến công từ nguồn kinh phí của ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách Trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến công quốc gia do Bộ Công Thương quản lý, tổ chức thực hiện; ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động khuyến công địa phương do UBND cấp tỉnh, cấp

huyện, cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện. Ngoài các nguồn kinh phí trên, Bộ Công Thương, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác, lồng ghép các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu và các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để thực hiện tốt mục tiêu của khuyến công.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền hội họp, lập hội của công dân như thế nào?*

Trả lời: Theo quy định tại Điều 163 Bộ luật Hình sự, Luật số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 quy định Tội xâm phạm quyền hội họp, lập hội của công dân như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác ngăn cản hoặc ép buộc người khác lập hội, hội họp hợp pháp, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a) Có tổ chức;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Dẫn đến biểu tình;

đ) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

2. Hỏi: *Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền bình đẳng giới như thế nào?*

Trả lời: Theo quy định tại Điều 165 Bộ luật Hình sự, Luật số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 quy định về Tội xâm phạm quyền bình đẳng giới như sau:

1. Người nào vì lý do giới mà thực hiện hành vi dưới bất kỳ hình thức nào cản trở người khác tham gia hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

- a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Đối với 02 người trở lên.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

3. Hỏi: Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Hình sự, Luật số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 27/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 quy định về Tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc hành vi khác cản trở việc khiếu nại, tố cáo, việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc việc xử lý người bị khiếu nại, tố cáo;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở việc thi hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo gây thiệt hại cho người khiếu nại, tố cáo.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Trả thù người khiếu nại, tố cáo;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- d) Dẫn đến biểu tình;
- đ) Làm người khiếu nại, tố cáo tự sát.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

4. Hỏi: Bộ luật Hình sự quy định về Tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 167 Bộ luật Hình sự, Luật số 100/2015/QH13 được Quốc hội ban

hành ngày 27/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 quy định về Tội xâm phạm quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở công dân thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, quyền biểu tình của công dân, đã bị xử lý kỷ luật hoặc xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ từ 01 năm đến 05 năm.